UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37 /2015/QĐ-UBND	*Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 9 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 10 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2014/TTLT-BXD-BNV ngày 14/5/2014 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1501/TTr-SXD ngày 13/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU-TTHĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT công báo; Website BD;
- Như Điều 3;
- LĐVP,Km,TH;HCTC;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Thanh Liêm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 7 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về trách nhiệm, cơ chế, nội dung phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Thanh tra viên, cán bộ, công chức, nhân viên được phân công nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng có hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Quan hệ phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành.

2. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên.

3. Đảm bảo sự thống nhất giữa Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng một cách chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

4. Công trình xây dựng, bộ phận công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo quy định pháp luật. Việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cùng tham gia giám sát.

Chương II
TRÁCH NHIỆM KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương (trừ các công trình được quy định ở Điều 8 Quy chế này) đối với:

a) Các công trình do các cơ quan Trung ương cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;

b) Các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban ngành của tỉnh cấp phép hoặc thẩm định, phê duyệt;

c) Các công trình, dự án được miễn giấy phép thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương và cấp tỉnh quản lý.

2. Định kỳ hàng tháng phải báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng và gửi cơ quan phối hợp trên địa bàn do mình phụ trách để biết về các nội dung: Tình hình quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm quy định về trật tự xây dựng; tình hình thực hiện công tác phối hợp của cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ phối hợp. Chủ trì tổ chức thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành hoặc các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có sự phân công cho Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với:

a) Các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép;

b) Các công trình, dự án được miễn giấy phép do cấp huyện quản lý;

c) Đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng thuộc địa bàn; Ban hành kịp thời quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền;

d) Xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cán bộ dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm;

đ) Chịu trách nhiệm về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng trên địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành hoặc Quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có sự phân công cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện.

3. Chỉ đạo lực lượng phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng theo kế hoạch hoặc lịch làm việc để thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động xây dựng trên

địa bàn; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền; kịp thời cung cấp thông tin (quy hoạch, địa điểm, địa chỉ,...) các công trình xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

4. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả; thông tin về Sở Xây dựng những bất cập cần sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý trật tự xây dựng.

5. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chính trước Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với:

a) Công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, công trình do cơ quan có thẩm quyền cấp phép và công trình, dự án được miễn giấy phép thuộc địa bàn của mình quản lý;

b) Đôn đốc, kiểm tra tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, ban hành kịp thời quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền;

c) Xử lý những cán bộ dưới quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

2. Kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Phối hợp kịp thời với Thanh tra Sở Xây dựng thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động xây dựng trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền; kịp thời cung cấp thông tin (quy hoạch, địa điểm, địa chỉ,...) các công trình xây dựng cho Thanh tra Sở Xây dựng để làm cơ sở xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

4. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn, phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm trong hoạt động xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, thanh tra viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

Cán bộ, công chức, thanh tra viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện theo Điều 11 của Nghị định số 180/2007/NĐ-CP

ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore

Kiểm tra các công trình xây dựng trong khu công nghiệp do mình quản lý và đề xuất xử lý khi có vi phạm về trật tự xây dựng. Đồng thời, cử công chức phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan công an, cơ quan, tổ chức liên quan đến cấp giấy phép xây dựng

1. Thủ trưởng cơ quan công an xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng, thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện hoặc dung túng cho hành vi vi phạm để công trình tiếp tục xây dựng thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

2. Cơ quan, tổ chức liên quan đến cấp giấy phép xây dựng thực hiện các biện pháp cần thiết khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với công trình xây dựng sai quy hoạch, xây dựng không có giấy phép hoặc không đúng với giấy phép xây dựng được cấp, phải thực hiện nghiêm chỉnh, đúng thời hạn các yêu cầu trong quyết định đình chỉ thi công xây dựng, quyết định cưỡng chế phá dỡ của cấp có thẩm quyền; trường hợp không thực hiện, thực hiện không kịp thời hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định hoặc có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự khi để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

Chương III
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP VỀ QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 10. Cơ quan chủ trì, phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mình trong công tác quản lý trật tự xây dựng, các cơ quan chủ trì theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 8 của Quy chế này phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân đang tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phương án và các biện pháp khác nhằm đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng, đồng thời thông báo nhanh bằng điện thoại (trường hợp đột xuất) hoặc bằng văn bản đến các cơ quan có liên quan để thực hiện.

Điều 11. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý đối với công trình sai giấy phép xây dựng hoặc thiết kế được thẩm định hoặc phê duyệt theo quy định

1. Đối với công trình do các cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt:

Thanh tra Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì lập hồ sơ vi phạm và trình Chánh Thanh tra Sở Xây dựng xử lý vi phạm theo quy định.

2. Đối với công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt:

Phòng quản lý chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp cùng Ủy ban nhân dân cấp xã, Thanh tra Sở Xây dựng thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện có vi phạm thì lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, phát hiện kịp thời xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn của mình. Nếu trong quá trình kiểm tra phát hiện vượt thẩm quyền xử lý thì yêu cầu phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng và các ngành liên quan để lập hồ sơ xử lý vi phạm hoặc chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo thẩm quyền. Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện xử lý vi phạm.

4. Đối với công trình do các Sở, Ban ngành trong tỉnh (kể cả Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương, Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam – Singapore) cấp phép xây dựng hoặc thẩm định, phê duyệt: Cơ quan nào cấp phép thì có trách nhiệm kiểm tra và lập biên bản làm việc, nếu có vi phạm thì chuyển hồ sơ đến Thanh tra Sở Xây dựng để xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 12. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng

1. Thanh tra Sở Xây dựng khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin các công trình vi phạm trật tự xây dựng phải kịp thời phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện kiểm tra và lập hồ sơ xử lý vi phạm chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định; Đồng thời có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và có kế hoạch, giải pháp để phát huy vai trò của các lực lượng tại địa phương cùng tham gia phát hiện và xử lý các công trình xây dựng không phép trên địa bàn. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình vi phạm thì kịp thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo thẩm quyền hoặc lập hồ sơ chuyển về phòng chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện để tham mưu trình xử lý đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban

nhân dân cấp huyện. Trường hợp vượt thẩm quyền thì chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định đối các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của các cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng hoặc các Sở, ban ngành của tỉnh cấp phép.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chính trong việc phát hiện và xử lý vi phạm đối với các công trình xây dựng không phép trên địa bàn, phải huy động lực lượng trực thuộc tại địa phương cùng tham gia phát hiện công trình xây dựng không phép. Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình xây dựng vi phạm thì cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của địa phương có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công, lập hồ sơ vi phạm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý đúng quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì củng cố hồ sơ chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo đúng quy định.

Điều 13. Phối hợp thanh tra, kiểm tra và xử lý công trình được miễn cấp Giấy phép xây dựng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao phòng chuyên môn chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng thanh tra, kiểm tra việc đầu tư xây dựng các công trình được miễn cấp giấy phép xây dựng (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình theo lệnh khẩn cấp, công trình nằm trên địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên, các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng được Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư). Trường hợp có vi phạm thì kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý kịp thời, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý.

Điều 14. Phối hợp xử lý hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, nhiều ngành khác nhau

1. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện.

2. Trường hợp xử phạt một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 15. Phối hợp thực hiện các Quyết định xử lý vi phạm hành chính

1. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính thì cơ quan tổ chức thực hiện quyết định và cơ quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phân công.

2. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra

Sở Xây dựng ban hành; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

Điều 16. Phối hợp cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm

1. Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với những công trình do Sở Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện buông lỏng quản lý, không ban hành quyết định kịp thời.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với công trình xây dựng vi phạm do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng hoặc Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng mà công trình xây dựng đó đã bị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đình chỉ thi công xây dựng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cưỡng chế tất cả các công trình xây dựng vi phạm theo quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

4. Việc ban hành quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng phải thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục được quy định tại Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007, Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

5. Việc lập, phê duyệt phương án phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 17. Phương thức phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu

1. Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình do chủ đầu tư chuyển đến thì có trách nhiệm thông báo cho Thanh tra Sở Xây dựng để phối hợp kiểm tra.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thông tin kịp thời về tình hình vi phạm pháp luật về xây dựng, các tổ chức hoạt động xây dựng,

các hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính, cố tình vi phạm trên địa bàn cho Thanh tra Sở Xây dựng để có biện pháp xử lý theo đúng quy định; Đồng thời có trách nhiệm tuyên truyền pháp luật đến nhân dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Hình thức cung cấp thông tin:

a) Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập đường dây điện thoại nóng và công khai rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng, phổ biến đến từng tổ dân phố, ấp để mọi người được biết; đồng thời phân công cán bộ trực ban, lập sổ tiếp nhận thông tin để tiếp nhận, theo dõi và xử lý thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng do các tổ chức, cá nhân chuyển đến để kịp thời kiểm tra và xử lý vi phạm;

b) Khi phát hiện hoặc có thông tin về công trình vi phạm thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ công chức được phân công lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý đúng quy định, hoặc thông tin trực tiếp đến Thanh tra Sở Xây dựng để kịp thời xử lý; hoặc thông tin bằng văn bản, điện thoại về Thanh tra Sở Xây dựng để kịp thời lập hồ sơ xử lý theo đúng quy định;

c) Thanh tra Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì tổ chức họp giao ban định kỳ 6 tháng, năm với Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, nhằm kịp thời tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về xây dựng và đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa phương.

4. Xử lý thông tin:

a) Thanh tra Sở Xây dựng khi tiếp nhận thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền trên địa bàn phụ trách thì có trách nhiệm kiểm tra và xử lý ngay các hành vi vi phạm theo quy định;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã khi nhận được thông tin đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng về phối hợp kiểm tra, xử lý công trình vi phạm xây dựng thì có trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn phối hợp theo yêu cầu.

Điều 18. Giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện giữa Thanh tra Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

1. Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có những ý kiến trái ngược, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Chánh Thanh tra Sở Xây dựng phối hợp giải quyết. Trường hợp hai bên không thống nhất được thì báo cáo về Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp giải quyết.

2. Trong quá trình thực hiện phối hợp giữa Thanh tra Sở Xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có những ý kiến trái

ngược, không đồng quan điểm giải quyết vụ việc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Giám đốc Sở Xây dựng phối hợp giải quyết.

Trường hợp các bên vẫn không thống nhất với kết quả giải quyết giữa Giám đốc Sở Xây dựng với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì kịp thời báo cáo về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 19. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng

Trách nhiệm và thẩm quyền giải khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định tại Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 và Luật Tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Công tác thông tin, báo cáo

Sở Xây dựng chủ trì tiến hành giao ban, báo cáo và đánh giá công tác phối hợp hoạt động theo quy định; đồng thời chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ảnh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Trần Thanh Liêm